

Số: /2025/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 144/TTr-SLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động -TB&XH (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Lao động-TB và XH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh(b/c);;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin - điện tử tỉnh;
- Trung tâm tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Hiếu

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / / 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, bao gồm: Dịch vụ tư vấn; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ cung ứng lao động; dịch vụ thu thập thông tin việc làm trống; dịch vụ thu thập thông tin người tìm việc.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý nhà nước về dịch vụ việc làm được giao nhiệm vụ, đặt hàng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực việc làm sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp và cá nhân có chức năng, nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực việc làm (gọi chung là bên cung ứng dịch vụ).

c) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực việc làm (gọi chung bên sử dụng dịch vụ).

CHƯƠNG II

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ; CƠ CHẾ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VÀ KIỂM TRA, NGHIỆM THU DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG TRONG LĨNH VỰC VIỆC LÀM

Điều 2. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ về việc làm

1. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ tư vấn, bao gồm:

a) Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ tư vấn cho người lao động: Theo quy định tại Mẫu số 01a ban hành kèm theo Quy định này.

b) Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ tư vấn cho tập thể người lao động: Theo quy định tại Mẫu số 01b ban hành kèm theo Quy định này.

c) Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ tư vấn cho người sử dụng lao động: Theo quy định tại Mẫu số 01c ban hành kèm theo Quy định này.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ giới thiệu việc làm: Theo quy định tại Mẫu số 02a và Mẫu số 02b ban hành kèm theo Quy định này.

3. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ cung ứng lao động cho người sử dụng lao động: Theo quy định tại Mẫu số 03 và danh sách lao động cung ứng có xác nhận của người sử dụng lao động theo Phụ biểu 01 ban hành kèm theo Quy định này.

4. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ thu thập thông tin việc làm trống: Theo quy định tại Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quy định này.

5. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ thu thập thông tin người tìm việc: Theo quy định tại Mẫu số 05 ban hành kèm theo Quy định này.

6. Các dịch vụ cung ứng trên môi trường điện tử được thực hiện bằng phương tiện điện tử có kết nối với mạng Internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác của bên cung ứng dịch vụ hoặc của nhân viên tư vấn thuộc đơn vị cung ứng dịch vụ.

Điều 3. Nội dung tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ

1. Tiêu chuẩn về người cung cấp dịch vụ

a) Phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm; nắm vững kiến thức về lĩnh vực việc làm, giáo dục nghề nghiệp; có khả năng tổng hợp, phân tích các thông tin về việc làm, giáo dục nghề nghiệp; có kỹ năng tư vấn độc lập.

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; chấp hành đúng các quy định của pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; thái độ thân thiện, hòa nhã, lịch sự, giữ tác phong chuẩn mực trong giao tiếp.

c) Có tinh thần, trách nhiệm trong quá trình cung cấp dịch vụ, kịp thời, chính xác đáp ứng với bên sử dụng dịch vụ. Khả năng thành thạo sử dụng vật tư, trang thiết bị trong quá trình cung ứng dịch vụ.

2. Tiêu chuẩn về nội dung cung cấp dịch vụ

a) Có đầy đủ nội dung, thông tin, tài liệu về thị trường lao động, gồm: Số đơn vị doanh nghiệp cần tuyển dụng lao động, số lượng lao động cần tuyển dụng, ngành, nghề tuyển dụng, vị trí việc làm tuyển dụng, yêu cầu về trình độ học vấn/trình độ chuyên môn kỹ thuật, tin học, ngoại ngữ, kinh nghiệm làm việc, kỹ năng, thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi, thử việc, các hợp đồng lao động, hình thức làm việc, mục đích làm việc, điều kiện làm việc và lương, thưởng, các khoản phải đóng, các chế độ phúc lợi khác.

b) Nắm bắt đầy đủ thông tin về người lao động, gồm: Họ tên, năm sinh, giới tính, nơi ở hiện nay, trình độ học vấn/chuyên môn kỹ thuật được đào tạo, khả năng sử dụng tin học, ngoại ngữ, khả năng giao tiếp, quá trình học tập hoặc quá trình làm việc, tình trạng hoạt động kinh tế của người lao động, tình trạng thất nghiệp.

c) Có đầy đủ thông tin, tài liệu về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành thuộc lĩnh vực lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp; quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn các ngành, nghề đào tạo, hệ thống giáo trình, giáo án đào tạo theo ngành nghề, môn học, mô đun; nắm vững những thông tin về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành nghề đào tạo của cơ sở, chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khả năng tìm kiếm việc làm sau đào tạo, nơi có thể làm việc.

3. Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cung ứng dịch vụ

a) Có đầy đủ phương tiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ trong quá trình cung ứng dịch vụ đối với từng dịch vụ được cung ứng theo quy định.

b) Bảo đảm nơi, địa điểm cung cấp dịch vụ thông thoáng, trang trọng, lịch sự, có đầy đủ bảng chỉ dẫn, bảo đảm quyền riêng tư của bên sử dụng dịch vụ.

Điều 4. Cơ chế giám sát chất lượng dịch vụ

1. Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm giám sát tình hình cung cấp dịch vụ của bên cung ứng dịch vụ theo các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ quy định tại Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện có sai sót của bên cung ứng dịch vụ thì yêu cầu bên cung ứng dịch vụ khắc phục; nếu không khắc phục báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định các vấn đề, nội dung liên quan tới việc giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ.

Điều 5. Cơ chế đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ việc làm

1. Cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm thực hiện đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ đảm bảo đầy đủ theo các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ được quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này theo phương thức đánh giá “Đạt” hoặc “Không đạt”.

Một ca dịch vụ cung ứng được đánh giá là Đạt khi tất cả các tiêu chí, tiêu chuẩn đều được đánh giá là Đạt. Trường hợp không đạt một trong các tiêu chí, tiêu chuẩn của Quy định này thì được đánh giá là Không đạt.

2. Cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng thực hiện đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ dựa trên cơ sở chọn mẫu ngẫu nhiên theo từng loại dịch vụ, mỗi loại dịch vụ chọn ngẫu nhiên ít nhất 100 ca dịch vụ đã cung ứng để đánh giá, kiểm định.

a) Trường hợp kết quả kiểm định trên mẫu ngẫu nhiên của dịch vụ có từ 80% ca dịch vụ trở lên được đánh giá là Đạt thì loại dịch vụ đó được đánh giá là Đạt.

b) Trường hợp kết quả kiểm định trên mẫu ngẫu nhiên của dịch vụ có ít hơn 80% số ca dịch vụ được đánh giá là Đạt thì tiến hành kiểm định đối với toàn bộ khối lượng dịch vụ đó đã cung ứng.

3. Cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng tổng hợp kết quả đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ theo Phụ biểu 02, 03 ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 6. Quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ

1. Trên cơ sở kết quả đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ, cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng thực hiện kiểm tra, nghiệm thu kết quả giao nhiệm vụ, đặt hàng đối với bên cung ứng dịch vụ.

a) Trường hợp kết quả kiểm định chất lượng dịch vụ đạt mức nêu tại Điều a, Khoản 2, Điều 6 Quy định này thì sẽ được nghiệm thu thanh toán đối với toàn bộ khối lượng dịch vụ đã cung ứng của loại dịch vụ đó.

b) Trường hợp kết quả kiểm định chất lượng dịch vụ đạt mức nêu tại Điều b, Khoản 2, Điều 6 Quy định này thì chỉ nghiệm thu thanh toán đối với số lượng dịch vụ cung ứng được đánh giá là Đạt.

2. Thời gian kiểm tra, nghiệm thu:

Cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng tiến hành kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ trong thời gian từ ngày 25/12 đến ngày 31/12 của năm giao nhiệm vụ, đặt hàng. Khối lượng dịch vụ thực hiện nghiệm thu là toàn bộ các ca cung ứng dịch vụ được tính từ ngày 15/12 của năm trước năm giao nhiệm vụ, đặt hàng đến hết ngày 14/12 của năm giao nhiệm vụ, đặt hàng.

3. Kết quả kiểm tra, nghiệm thu của cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng được thể hiện bằng biên bản nghiệm thu và là cơ sở để thanh, quyết toán kinh phí giao nhiệm vụ, đặt hàng cho bên cung ứng dịch vụ.

Điều 7. Thanh toán, quyết toán dịch vụ

1. Thanh toán kinh phí giao nhiệm vụ, đặt hàng: Theo quy định tại Điều 24, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên.

2. Quyết toán kinh phí: Theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động giao nhiệm vụ, đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm theo quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí hàng năm về giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

3. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị cung ứng triển khai cung ứng dịch vụ theo đúng chất lượng, khối lượng, tiến độ cũng như thực hiện các quy trình, thủ tục cung ứng dịch vụ việc làm theo Quy định này và các quy định của pháp luật về việc làm.

4. Tổ chức giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ công theo đúng các quy định pháp luật; kiểm tra, nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ và thanh toán, quyết toán kinh phí giao nhiệm vụ, đặt hàng cho bên cung ứng dịch vụ theo khối lượng, chất lượng đạt yêu cầu theo quy định.

5. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Căn cứ đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm hàng năm theo quy định Luật ngân sách và các văn bản có liên quan.

Điều 10. Trách nhiệm của bên cung ứng dịch vụ

1. Xây dựng Kế hoạch, chỉ tiêu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm hàng năm; xây dựng dự toán kinh phí thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Tổ chức thực hiện cung ứng dịch vụ đầy đủ, đúng quy trình, đảm bảo chất lượng dịch vụ theo tiêu chí, tiêu chuẩn tại Quy định này và khối lượng, thời gian theo yêu cầu của cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng cung ứng dịch vụ.

3. Thanh toán, quyết toán kinh phí giao nhiệm vụ, đặt hàng cung ứng dịch vụ theo đúng quy định.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan có thẩm quyền về nội dung, chất lượng dịch vụ do đơn vị cung ứng.

5. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về việc làm tình hình thực hiện cung ứng dịch vụ theo Quy định này.

Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm có trách nhiệm khai báo trung thực các thông tin, nhu cầu theo yêu cầu của Quy định này và của bên cung ứng dịch vụ.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã khai báo, đã được cung ứng dịch vụ đối với từng dịch vụ mà tổ chức, cá nhân đó đã đăng ký sử dụng.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm triển khai, tổ chức, hướng dẫn thực hiện Quy định này theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp) để được xem xét, xử lý theo thẩm quyền./.

Phụ lục

(Kèm theo Quy định Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc)

STT	Tên mẫu
Mẫu số 01a	Phiếu đăng ký và tư vấn cho người lao động
Mẫu số 01b	Phiếu đăng ký <i>(dành cho tập thể người lao động)</i>
Mẫu số 01c	Phiếu đăng ký và tư vấn cho người sử lao động
Mẫu số 02a	Phiếu đăng ký tìm việc làm
Mẫu số 02b	Phiếu giới thiệu việc làm
Mẫu số 03	Phiếu đăng ký cung ứng lao động
Mẫu số 04	Phiếu thu thập thông tin việc làm trống
Mẫu số 05	Phiếu thu thập thông tin người tìm việc
Phụ biểu 01	Danh sách lao động được cung ứng tại đơn vị sử dụng dịch vụ cung ứng lao động
Phụ biểu 02	Bảng tổng hợp kết quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm từ .../.../.... đến ngày .../.../.... Loại dịch vụ: ... ⁽²⁾ ...
Phụ biểu 03	Bảng tổng hợp kết quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm từ .../.../.... đến ngày .../.../.... Loại dịch vụ: ... ⁽³⁾ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ VÀ TƯ VẤN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Mã số⁽¹⁾:

Hình thức đăng ký tư vấn: ☐ Trực tiếp ☐ Trên môi trường điện tử

I. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ (Dành cho người lao động)

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên*:Ngày sinh*:...../...../.....; Giới tính*: ☐ Nam ☐ Nữ

Số định danh cá nhân/căn cước công dân:

Dân tộc:Tôn giáo:

Nơi ở hiện nay*:

Số điện thoại*:

Email:

Liên hệ khác (nếu có):

Đối tượng ưu tiên (nếu có): ☐ Người khuyết tật ☐ Người dân tộc thiểu số

☐ Khác (ghi rõ):

2. Trình độ kỹ năng

Trình độ học vấn/chuyên môn kỹ cao nhất*:

☐ Chưa tốt nghiệp Tiểu học ☐ Tốt nghiệp Tiểu học ☐ Tốt nghiệp THCS

☐ Tốt nghiệp THPT ☐ Sơ cấp ☐ Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Sau đại học

Chuyên ngành đào tạo (nếu có):

Trình độ ngoại ngữ:

Ngoại ngữ 1: Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình

Ngoại ngữ 2: Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình

Trình độ tin học: Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình

Trình độ khác (nếu có):

Kỹ năng mềm: ☐ Giao tiếp ☐ Thuyết trình ☐ Quản lý thời gian ☐ Quản lý nhân sự

☐ Tổng hợp, báo cáo ☐ Theo dõi giám sát ☐ Làm việc nhóm ☐ Làm việc độc lập

☐ Chịu được áp lực công việc ☐ Kỹ năng mềm khác:

3. Kinh nghiệm làm việc (nếu có)

Tên đơn vị:	Chức vụ	Công việc chính	Thời gian

☐ Đã từng làm việc ở nước ngoài tại:.....Thời gianTên công việc:

4. Đăng ký dịch vụ

- ☐ Tư vấn chính sách, pháp luật lao động
- ☐ Tư vấn việc làm
 - ☐ Tư vấn việc làm Trong nước
 - ☐ Tư vấn việc làm Ngoài nước
- ☐ Tư vấn về đào tạo nghề, kỹ năng nghề
- ☐ Đăng kí tìm việc làm => **bổ sung thông tin tại Mẫu số 02a**
- ☐ Khác.....

II. THÔNG TIN TƯ VẤN (Dành cho nhân viên tư vấn)

1. Nội dung đã tư vấn

☐ Tư vấn chính sách, pháp luật lao động:

Nội dung:.....

☐ Tư vấn việc làm:

☐ Việc làm trong nước:

- Vị trí việc làm đã tư vấn:

- Vị trí việc làm lựa chọn sau tư vấn:

☐ Việc làm ngoài nước:

- Đơn hàng và quốc gia tới làm việc đã tư vấn:

- Đơn hàng và quốc gia tới làm việc lựa chọn sau khi tư vấn:

☐ Tư vấn về đào tạo, kỹ năng nghề:

- Các nghề đã tư vấn:.....

- Nghề lựa chọn tư vấn:

2. Kế hoạch sau tư vấn:

☐ Về chính sách, pháp luật lao động: Cung cấp thông tin, tài liệu về chính sách pháp luật cho người lao động.

☐ Về việc làm:

☐ Việc làm trong nước: Cung cấp thông tin các doanh nghiệp tuyển dụng vị trí việc làm phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của người lao động.

☐ Việc làm ngoài nước: Cung cấp thông tin đơn hàng, quốc gia tới làm việc phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của người lao động.

☐ Về đào tạo, kỹ năng nghề: Cung cấp thông tin các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu của người lao động.

III. ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG SAU KHI SỬ DỤNG

DỊCH VỤ: ☐ Đáp ứng nhu cầu ☐ Chưa đáp ứng nhu cầu

Vĩnh Phúc, ngày.....tháng.....năm

Người được tư vấn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nhân viên tư vấn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Người lao động điền thông tin vào “...” và tích “X” hoặc “V” vào ☐ tương ứng với nội dung trả lời;
- Trường hợp đăng ký tư vấn online thì thông tin do nhân viên tư vấn tổng hợp, ghi chép vào phiếu;
- Trường thông tin (*) là bắt buộc;
- ⁽¹⁾: Mã số do đơn vị cung cấp dịch vụ ghi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ
(Dành cho tập thể người lao động)

Mã số⁽¹⁾.....

1. Thông tin tập thể người lao động:

Tập thể người lao động đến từ *:

Số lượng*:

Họ và tên người đại diện*:

Số định danh cá nhân/căn cước công dân:

Địa chỉ liên hệ*:

Số điện thoại*:

Email:.....

Liên hệ khác (nếu có):.....

2. Đăng ký dịch vụ:

☐ Tư vấn chính sách, pháp luật lao động

☐ Tư vấn việc làm

☐ Tư vấn về đào tạo nghề, kỹ năng nghề

☐ Khác.....

3. Thời gian đăng ký:...../...../.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Ghi chú:

- Người đại diện điền thông tin vào “...” và tích “X” hoặc “V” vào ☐ tương ứng với nội dung trả lời;
- Trường hợp đăng ký tư vấn online thì thông tin do nhân viên tư vấn tổng hợp, ghi chép vào phiếu;
- Trường thông tin (*) là bắt buộc;
- ⁽¹⁾: Mã số do đơn vị cung cấp dịch vụ ghi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ VÀ TƯ VẤN CHO NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Mã số⁽¹⁾:

Hình thức đăng ký: ☐ Trực tiếp ☐ Trên môi trường điện tử

I. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ (dành cho người sử dụng lao động)

1. Thông tin người sử dụng lao động

Tên doanh nghiệp/người tuyển dụng*:

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp/căn cước công dân:

Loại hình doanh nghiệp: ☐ Nhà nước ☐ Ngoài nhà nước ☐ Có vốn đầu tư nước ngoài

Địa chỉ cụ thể liên hệ*:

Số điện thoại*: Email:

Hình thức liên hệ khác (nếu có):

Ngành kinh doanh chính*:

☐ Nông, lâm nghiệp và thủy sản ☐ Công nghiệp, chế biến, chế tạo ☐ SX và phân phối điện, khí đốt, hơi nước và điều hòa không khí ☐ Vận tải, kho bãi ☐ Thông tin và truyền thông ☐ Hoạt động kinh doanh bất động sản ☐ Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ ☐ Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ☐ Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác ☐ Hoạt động làm thuê và các công việc trong hộ gia đình ☐ Khai khoáng	☐ Xây dựng ☐ Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý nước thải, rác thải ☐ Dịch vụ lưu trú và ăn uống ☐ Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm ☐ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ ☐ Giáo dục và đào tạo ☐ Nghệ thuật, vui chơi và giải trí ☐ Hoạt động của Đảng cộng sản, tổ chức Chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng ☐ Hoạt động, dịch vụ khác ☐ Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế
---	---

2. Đăng ký dịch vụ

☐ Tư vấn chính sách, pháp luật lao động

☐ Tư vấn tuyển lao động, quản trị và phát triển nguồn nhân lực

☐ Tư vấn sử dụng lao động và phát triển việc làm

☐ Đăng ký giới thiệu, cung ứng lao động → (thực hiện bổ sung thông tin tại Mẫu số 03)

☐ Khác (ghi rõ):

3. Thông tin người đại diện doanh nghiệp đăng ký

Họ và tên*: Chức vụ:

Số điện thoại*:

II. THÔNG TIN TƯ VẤN (Dành cho nhân viên tư vấn)

1. Nội dung đã tư vấn*:

☐ Tư vấn về chính sách, pháp luật lao động:

Nội dung:.....

.....

☐ Tư vấn tuyển lao động, quản trị và phát triển nguồn nhân lực:

Nội dung :.....

.....

☐ Tư vấn sử dụng lao động và phát triển việc làm:

Nội dung:.....

.....

2. Kế hoạch sau tư vấn:

☐ Về chính sách, pháp luật lao động: Cung cấp thông tin, tài liệu về chính sách cho người sử dụng lao động

☐ Về tuyển lao động, quản trị và phát triển nguồn nhân lực:

- Trao đổi cách thức, quy trình phối hợp tuyển lao động và quản trị phát triển nguồn nhân lực với doanh nghiệp;

- Cung cấp danh sách lao động phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng của doanh nghiệp.

☐ Về sử dụng lao động và phát triển việc làm: Trao đổi, cung cấp các giải pháp sử dụng lao động, phát triển việc làm có hiệu quả tại các doanh nghiệp khác để doanh nghiệp áp dụng vào doanh nghiệp mình.

III. ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG KHI SỬ DỤNG

DỊCH VỤ: ☐ Đáp ứng nhu cầu ☐ Chưa đáp ứng nhu cầu

Vĩnh Phúc, ngày...tháng.....năm

Người sử dụng/
Đại diện người sử dụng lao động
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nhân viên tư vấn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Người đăng ký điền thông tin vào “...” và tích “X” hoặc “V” vào ☐ tương ứng với nội dung trả lời;
- Trường hợp đăng ký tư vấn online thì thông tin do nhân viên tư vấn tổng hợp, ghi chép vào phiếu;
- Trường thông tin (*) là bắt buộc;
- ⁽¹⁾: Mã số do đơn vị cung cấp dịch vụ ghi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ TÌM VIỆC LÀM

Mã số ⁽¹⁾.....

Hình thức đăng ký: ☐ Trực tiếp ☐ Trên môi trường điện

Họ và tên:

1. Việc làm mong muốn:

Vị trí việc làm*:

Loại hình doanh nghiệp: ☐ Nhà nước ☐ Ngoài nhà nước ☐ Có vốn đầu tư nước ngoài

Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực cần tìm:

☐ Không có ☐ Dưới 1 năm ☐ Từ 1 đến 2 năm ☐ Từ 2 đến 5 năm ☐ Trên 5 năm

Nơi làm việc ưu tiên: TỉnhQuận/huyện/Khu công nghiệp.....

Loại hợp đồng LĐ: ☐ Không xác định thời hạn ☐ Xác định thời hạn

Khả năng đáp ứng: ☐ Làm ca ☐ Đi công tác ☐ Đi biệt phái

Hình thức làm việc: ☐ Toàn thời gian ☐ Bán thời gian

Mục đích làm việc: ☐ Làm việc lâu dài ☐ Làm việc tạm thời ☐ Làm thêm

Mức lương mong muốn (đồng/tháng)*:

☐ Dưới 5 triệu ☐ 5-10 triệu ☐ 10-20 triệu ☐ 20-50 triệu ☐ Trên 50 triệu

Chế độ phúc lợi:

Hỗ trợ ăn: ☐ 1 bữa ☐ 2 bữa ☐ 3 bữa ☐ Bằng tiền; ☐ Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; ☐ Bảo hiểm nhân thọ; ☐ Trợ cấp thôi việc; ☐ Nhà trẻ; ☐ Xe đưa đón; ☐ Hỗ trợ đi lại; ☐ Ký túc xá; ☐ Hỗ trợ nhà ở; ☐ Đào tạo; ☐ Lối đi/thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật; ☐ Cơ hội thăng tiến; Khác:

2. Sẵn sàng làm việc*: ☐ Làm việc ngay ☐ Làm việc sau (.....) tháng

3. Hình thức tuyển dụng: ☐ Trực tiếp ☐ Qua điện thoại ☐ Phỏng vấn online ☐ Nộp CV

Vĩnh Phúc, ngày.....tháng.....năm.....

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Ghi chú:

- Người lao động điền thông tin vào “...” và tích “X” hoặc “V” vào ☐ tương ứng với nội dung trả lời;
- Trường hợp đăng ký tư vấn online thì thông tin do nhân viên tư vấn tổng hợp, ghi chép vào phiếu;
- Trường thông tin (*) là bắt buộc;
- ⁽¹⁾: Mã số do đơn vị cung cấp dịch vụ ghi (trùng với mã số của người lao động đang ký ở Mẫu số 01a).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU GIỚI THIỆU VIỆC LÀM
(Bản lưu)

Kính gửi*:	
Địa chỉ*:	
..... giới thiệu:	
Ông (bà)*:	Ngày sinh*:/...../.....; Giới tính*: ☐ Nam ☐ Nữ
Số định danh cá nhân/Căn cước công dân:	
Địa chỉ liên hệ*:	
Số điện thoại*:	
Email:	
Liên hệ khác (nếu có):	
Đối tượng ưu tiên (nếu có) ☐ Người khuyết tật ☐ Người dân tộc thiểu số ☐ Khác (ghi rõ):	
Thị trường lao động được giới thiệu: ☐ Trong nước ☐ Nước ngoài	
Trình độ học vấn/ chuyên môn kỹ thuật cao nhất*: ☐ Chưa tốt nghiệp Tiểu học ☐ Tốt nghiệp Tiểu học ☐ Tốt nghiệp Trung học cơ sở ☐ Tốt nghiệp Trung học phổ thông ☐ Sơ cấp ☐ Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Sau đại học	
Chuyên ngành đào tạo (nếu có):	
Trình độ ngoại ngữ:	Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình
Trình độ tin học:	Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình
Trình độ khác (nếu có):	
Kinh nghiệm:	
Vị trí dự tuyển*:	
Kế hoạch sau khi được tư vấn: - Giới thiệu doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng cho người lao động; - Cung cấp Phiếu giới thiệu cho người lao động liên hệ doanh nghiệp tham gia phỏng vấn; - Tiếp tục giới thiệu doanh nghiệp khác khi người lao động có nhu cầu.	
Đánh giá chất lượng của người lao động khi sử dụng dịch vụ: ☐ Đáp ứng nhu cầu ☐ Chưa đáp ứng nhu cầu	

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Vĩnh Phúc, ngàytháng.....năm

XÁC NHẬN CỦA NHÂN VIÊN TƯ VẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU GIỚI THIỆU VIỆC LÀM

Kính gửi*:	
Địa chỉ*:	
..... giới thiệu:	
Ông (bà)*:	Ngày sinh*:/...../.....; Giới tính*: ☐ Nam ☐ Nữ
Số định danh cá nhân/Căn cước công dân:	
Địa chỉ liên hệ*:	
Số điện thoại*:	
Email:	
Liên hệ khác (nếu có):	
Đối tượng ưu tiên (nếu có): ☐ Người khuyết tật ☐ Người dân tộc thiểu số ☐ Khác (ghi rõ):	
Thị trường lao động được giới thiệu: ☐ Trong nước ☐ Nước ngoài	
Trình độ học vấn/ chuyên môn kỹ thuật cao nhất*: ☐ Chưa tốt nghiệp Tiểu học ☐ Tốt nghiệp Tiểu học ☐ Tốt nghiệp Trung học cơ sở ☐ Tốt nghiệp Trung học phổ thông ☐ Sơ cấp ☐ Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Sau đại học	
Chuyên ngành đào tạo (nếu có):	
Trình độ ngoại ngữ:	Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình
Trình độ tin học:	Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình
Trình độ khác (nếu có):	
Kinh nghiệm:	
Vị trí dự tuyển*:	

Vĩnh Phúc, ngàytháng.....năm

XÁC NHẬN CỦA NHÂN VIÊN TƯ VẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ CUNG ỨNG LAO ĐỘNG

Mã số⁽¹⁾

Hình thức đăng ký: ☐ Trực tiếp ☐ Trên môi trường điện tử

Tên doanh nghiệp/người tuyển dụng*:

1. Thông tin tuyển dụng

Vị trí việc làm cần tuyển*: Số lượng tuyển*:

Mô tả công việc:

Yêu cầu trình độ kỹ năng:

Trình độ học vấn/chuyên môn kỹ thuật*:

☐ Chưa tốt nghiệp tiểu học ☐ Tốt nghiệp tiểu học ☐ Tốt nghiệp Trung học cơ sở ☐ Tốt nghiệp Trung học phổ thông ☐ Sơ cấp ☐ Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Sau đại học

Trình độ ngoại ngữ:

Ngoại ngữ 1: Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình

Ngoại ngữ 2: Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình

Trình độ tin học: Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình

Trình độ khác (nếu có):

Yêu cầu kinh nghiệm:

☐ Không yêu cầu ☐ Dưới 1 năm ☐ Từ 1 đến 2 năm ☐ Từ 2 đến 5 năm ☐ Trên 5 năm

Nơi làm việc dự kiến: Tỉnh Quận/huyện/khu công nghiệp:

Loại hợp đồng LĐ: ☐ Không xác định thời hạn ☐ Xác định thời hạn

Yêu cầu thêm: ☐ Làm ca; ☐ Đi công tác; ☐ Đi biệt phái

Hình thức làm việc: ☐ Toàn thời gian; ☐ Bán thời gian

Mục đích làm việc: ☐ Làm việc lâu dài; ☐ Làm việc tạm thời; ☐ Làm thêm

Mức lương (đồng/tháng)*:

☐ Dưới 5 triệu; ☐ 5 - 10 triệu; ☐ 10 - 20 triệu; ☐ 20 - 50 triệu; ☐ Trên 50 triệu

Chế độ phúc lợi:

Hỗ trợ ăn: ☐ 1 bữa ☐ 2 bữa ☐ 3 bữa ☐ Bằng tiền ☐ Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ☐ Bảo hiểm nhân thọ ☐ Trợ cấp thôi việc ☐ Nhà trẻ ☐ Xe đưa đón ☐ Hỗ trợ đi lại ☐ Ký túc xá ☐ Hỗ trợ nhà ở ☐ Đào tạo ☐ Lối đi/thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật ☐ Cơ hội thăng tiến

Đối tượng ưu tiên: ☐ Người khuyết tật ☐ Người dân tộc thiểu số

☐ Khác (ghi rõ:.....)

Hình thức tuyển dụng*: ☐ Trực tiếp; ☐ Qua điện thoại; ☐ Phỏng vấn online; ☐ Nộp CV

Thời hạn tuyển dụng: ngày.....tháng năm.....

2. Thông tin người liên hệ tuyển dụng

Họ và tên*:..... Chức vụ:.....

Số điện thoại*:..... Email:.....

Hình thức liên hệ khác (nếu có):

Vĩnh Phúc, ngày.....tháng.....năm
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Ghi chú:

- Người đăng ký điền thông tin vào “...” và tích “X” hoặc “V” vào ☐ tương ứng với nội dung trả lời;
- Trường hợp đăng ký online thì thông tin do nhân viên tư vấn tổng hợp, ghi chép vào phiếu;
- Trường thông tin (*) là bắt buộc;
- ⁽¹⁾: Mã số đơn vị cung cấp dịch vụ ghi (trùng với mã số của người sử dụng lao động đăng ký ở Mẫu số 01c).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VIỆC LÀM TRỒNG

Hình thức thu thập: ☐ Trực tiếp tại đơn vị cung ứng; ☐ Trên môi trường điện tử;
☐ Tại phiên giao dịch việc làm, hội nghị (ngoài đơn vị cung ứng); ☐ Tại doanh nghiệp.

I. NỘI DUNG THU THẬP

1. Thông tin người sử dụng lao động

Tên doanh nghiệp/người tuyển dụng*:.....

.....

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp:.....

Loại hình doanh nghiệp: ☐ Nhà nước ☐ Ngoài nhà nước ☐ Có vốn đầu tư nước ngoài

Địa chỉ cụ thể*:.....

.....

Thông tin liên hệ tuyển dụng:

Số điện thoại*:..... Email:.....

Hình thức liên hệ khác (nếu có):.....

Ngành sản xuất - kinh doanh chính*:

☐ Nông, lâm nghiệp và thủy sản ☐ Công nghiệp, chế biến, chế tạo ☐ SX và phân phối điện, khí đốt, hơi nước và điều hòa không khí ☐ Vận tải, kho bãi ☐ Thông tin và truyền thông ☐ Hoạt động kinh doanh bất động sản ☐ Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ ☐ Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ☐ Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác ☐ Hoạt động làm thuê và các công việc trong hộ gia đình ☐ Khai khoáng	☐ Xây dựng ☐ Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý nước thải, rác thải ☐ Dịch vụ lưu trú và ăn uống ☐ Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm ☐ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ ☐ Giáo dục và đào tạo ☐ Nghệ thuật, vui chơi và giải trí ☐ Hoạt động của Đảng cộng sản, tổ chức Chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng ☐ Hoạt động, dịch vụ khác ☐ Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế
---	---

2. Thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động

Vị trí việc làm*:..... Số lượng tuyển*:.....

Mô tả công việc:.....

Yêu cầu trình độ kỹ năng:

Trình độ học vấn/chuyên môn kỹ thuật*:

☐ Chưa tốt nghiệp tiểu học ☐ Tốt nghiệp tiểu học ☐ Tốt nghiệp Trung học cơ sở ☐ Tốt nghiệp

Trung học phổ thông ☐ Sơ cấp ☐ Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Sau đại học

Chuyên ngành đào tạo (nếu có):

Trình độ ngoại ngữ:

Ngoại ngữ 1: Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình

Ngoại ngữ 2: Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình

Trình độ tin học: Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình

Trình độ khác (ghi rõ):

Yêu cầu kinh nghiệm:

☐ Không yêu cầu ☐ Dưới 1 năm ☐ Từ 1 đến 2 năm ☐ Từ 2 đến 5 năm ☐ Trên 5 năm

Nơi làm việc dự kiến: Tỉnh.....Quận/huyện/khu công nghiệp.....

Loại hợp đồng LĐ: ☐ Không xác định thời hạn ☐ Xác định thời hạn

Yêu cầu thêm: ☐ Làm ca ☐ Đi công tác ☐ Đi biệt phái

Mức lương (đồng/tháng)*:

☐ Dưới 5 triệu ☐ 5-10 triệu ☐ 10-20 triệu ☐ 20-50 triệu ☐ Trên 50 triệu

Chế độ phúc lợi:

Hỗ trợ ăn: ☐ 1 bữa ☐ 2 bữa ☐ 3 bữa ☐ Bằng tiền; ☐ Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; ☐ Bảo hiểm nhân thọ; ☐ Trợ cấp thôi việc; ☐ Nhà trẻ ☐ Xe đưa đón; ☐ Hỗ trợ đi lại; ☐ Ký túc xá; ☐ Hỗ trợ nhà ở; ☐ Đào tạo ☐ Lối đi/thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật; ☐ Cơ hội thăng tiến; ☐ Khác:.....

Hình thức tuyển dụng*: ☐ Trực tiếp; ☐ Qua điện thoại; ☐ Phỏng vấn online; ☐ Nộp CV

Thời hạn tuyển dụng: Ngày..... tháng..... năm

II. ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI THU THẬP THÔNG TIN VỀ NỘI DUNG, CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN THU THẬP ĐƯỢC:

☐ Đáp ứng yêu cầu thông tin ☐ Chưa đáp ứng yêu cầu thông tin

Vĩnh Phúc, ngày..... tháng.....năm

Người thu thập thông tin

(ký, ghi rõ họ tên)

Người cung cấp thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Người cung cấp thông tin điền thông tin vào “...” và tích “X” hoặc “V” vào ☐ tương ứng với nội dung trả lời;
- Trường hợp nhân viên thu thập ghi thông tin thì người cung cấp thông tin kiểm tra, thống nhất ký và ghi rõ họ tên;
- Trường hợp thu thập online thì thông tin do nhân viên thu thập tổng hợp, ghi chép vào phiếu;
- Trường thông tin (*) là bắt buộc;
- Thông tin thu thập sẽ được sử dụng trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc, phục vụ kết nối cung - cầu lao động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN NGƯỜI TÌM VIỆC

Hình thức thu thập: ☐ Trực tiếp tại đơn vị cung ứng; ☐ Trên môi trường điện tử;
☐ Tại phiên giao dịch việc làm, hội nghị, cơ sở giáo dục nghề nghiệp (ngoài đơn vị cung ứng); ☐ Tại hộ gia đình.

I. NỘI DUNG THU THẬP:

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên*: Ngày sinh*:/...../.....Giới tính*: ☐ Nam ☐ Nữ

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân:

Nơi ở hiện nay*:

Số điện thoại*:

Email:

Liên hệ khác (nếu có):

2. Trình độ, kỹ năng

Trình độ học vấn/chuyên môn kỹ thuật*:

☐ Chưa tốt nghiệp Tiểu học ☐ Tốt nghiệp Tiểu học ☐ Tốt nghiệp Trung học cơ sở ☐ Tốt nghiệp Trung học phổ thông ☐ Sơ cấp ☐ Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Sau đại học

Trình độ ngoại ngữ:

Ngoại ngữ 1: Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình

Ngoại ngữ 2: Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình

Trình độ tin học: Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình

Trình độ khác (nếu có):

3. Kinh nghiệm làm việc (nếu có)

Tên đơn vị	Chức vụ	Công việc chính	Thời gian

☐ Đã từng làm việc ở nước ngoài tại Thời gian:.....Tên công việc:.....

4. Việc làm cần tìm

Loại hình doanh nghiệp: ☐ Nhà nước ☐ Ngoài nhà nước ☐ Có vốn đầu tư nước ngoài

Vị trí việc làm*:

Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực cần tìm:

☐ Không có ☐ Dưới 1 năm ☐ Từ 1 đến 2 năm ☐ Từ 2 đến 5 năm ☐ Trên 5 năm

Nơi làm việc ưu tiên: Tỉnh Quận/huyện/khu công nghiệp

Loại hợp đồng LĐ: ☐ Không xác định thời hạn ☐ Xác định thời hạn

Mức lương tháng mong muốn (đồng)*:

☐ Dưới 5 triệu ☐ 5-10 triệu ☐ 10-20 triệu ☐ 20-50 triệu ☐ Trên 50 triệu

Chế độ phúc lợi:

Hỗ trợ ăn: ☐ 1 bữa ☐ 2 bữa ☐ 3 bữa ☐ Bằng tiền; ☐ Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; ☐ BH nhân thọ; ☐ Trợ cấp thôi việc ☐ Nhà trẻ; ☐ Xe đưa đón; ☐ Hỗ trợ đi lại; ☐ Ký túc xá; ☐ Hỗ trợ nhà ở; ☐ Đào tạo; ☐ Lối đi/thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật; ☐ Cơ hội thăng tiến; ☐ Khác:.....

Sẵn sàng làm việc: ☐ Làm việc ngay ☐ Làm việc sau (.....) tháng

Hình thức tuyển dụng: ☐ Trực tiếp ☐ Qua điện thoại ☐ Phỏng vấn online ☐ Nộp CV

II. ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI THU THẬP THÔNG TIN VỀ NỘI DUNG, CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN THU THẬP ĐƯỢC:

☐ Đáp ứng yêu cầu thông tin ☐ Chưa đáp ứng yêu cầu thông tin

Vĩnh Phúc, ngày..... tháng.....năm

Người thu thập thông tin

(ký, ghi rõ họ tên)

Người cung cấp thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Người cung cấp thông tin điền thông tin vào “...” và tích “X” hoặc “V” vào ☐ tương ứng với nội dung trả lời;
- Trường hợp nhân viên thu thập ghi thông tin thì người cung cấp thông tin kiểm tra, thống nhất ký và ghi rõ họ tên;
- Trường hợp thu thập online thì thông tin do nhân viên thu thập tổng hợp, ghi chép vào phiếu;
- Trường thông tin (*) là bắt buộc;
- Thông tin thu thập sẽ được sử dụng trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc, phục vụ kết nối cung - cầu lao động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

TÊN ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỊCH VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

....., Ngàytháng.....năm

DANH SÁCH LAO ĐỘNG ĐƯỢC CUNG ỨNG TẠI ...⁽¹⁾..

TỪ NGÀY/...../..... ĐẾN NGÀY/...../.....

STT	Tên người lao động	Ngày sinh		Địa chỉ/nơi ở hiện nay	Số điện thoại	Vị trí dự tuyển	Ngày được cung ứng	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	11
1								
2								
3								
...								

....., Ngày tháng..... năm.....

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị cung cấp dịch vụ

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng dịch vụ

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Tên đơn vị sử dụng dịch vụ cung ứng lao động

TÊN CƠ QUAN
GIAO NHIỆM VỤ, ĐẶT HÀNG

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CUNG ỨNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC VIỆC
LÀM TỪ NGÀY/...../..... ĐẾN NGÀY/...../.....

Loại dịch vụ:⁽²⁾.....

STT	Tên tổ chức/ cá nhân sử dụng dịch vụ	Mã số tổ chức/ mã số thuế/số định danh cá nhân/ CCCD/CMND	Địa chỉ/nơi ở hiện nay	Đánh giá chất lượng dịch vụ			Kết quả kiểm định của cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng		Ghi chú
				Người cung ứng dịch vụ	Nội dung cung ứng dịch vụ	Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cung ứng dịch vụ	Đạt	Không đạt	
1	2	3	4	5		6	13	14	15
1									
2									
...									

....., Ngày tháng năm

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁽²⁾ Ghi rõ tên dịch vụ cung ứng: Tư vấn/Giới thiệu việc làm/Cung ứng lao động

TÊN CƠ QUAN
GIAO NHIỆM VỤ, ĐẶT HÀNG

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CUNG ỨNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRONG LĨNH VỰC VIỆC LÀM TỪ NGÀY/...../..... ĐẾN NGÀY/...../.....

Loại dịch vụ:⁽³⁾

STT	Tên tổ chức/ cá nhân cung cấp thông tin	Mã số tổ chức/ mã số thuế/số định danh cá nhân/CCCD/CMND	Địa chỉ liên hệ	Đánh giá chất lượng của người thu thập thông tin			Kết quả kiểm định của cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng		Ghi chú
				Người cung ứng dịch vụ	Nội dung cung ứng dịch vụ	Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cung ứng dịch vụ	Đạt	Không đạt	
1	2	3	4	11		12	13	14	15
1									
2									
...									

....., Ngày tháng..... năm.....

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁽³⁾ Ghi rõ tên dịch vụ cung ứng: Thu thập thông tin việc làm trống/Thu thập thông tin người tìm việc